TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*Quế phong, ngày 09 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30/12/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY :

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Hà M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: - Anh Ngân Văn T, sinh năm 1979 và chị Mạc Thị N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khối C, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Ngân Văn T và chị Mạc Thị N có nghĩa vụ trả 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng), theo các giấy vay tiền ngày 27/6/2019 và 18/7/2019 cho Ông Hà M.

- Về án phí: Anh Ngân Văn T và chị Mạc Thị N phải chịu 1.462.500 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ông Hà M được miễn 1.462.500 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong.*
- *Lưu hồ sơ .*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong